

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Định, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
Nhà xưởng sản xuất các sản phẩm đan nhựa giả mây
tại xã Phước Thành, huyện Tuy Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 35/2020/QĐUBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất đã cho Công ty cổ phần Petec Bình Định thuê và cho Công ty TNHH Thương mại Hoàng Giang thuê đất để làm Văn phòng làm việc và kho, bãi chứa hàng tại xã Phước Thành, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 4046/QĐ-UBND ngày 02/10/2021 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án Nhà xưởng sản xuất các sản phẩm đan nhựa giả mây tại xã Phước Thành, huyện Tuy Phước;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 87/TTr-SXD ngày 12/4/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà xưởng sản xuất các sản phẩm đan nhựa giả mây tại xã Phước Thành, huyện Tuy Phước.

2. Phạm vi và ranh giới quy hoạch xây dựng: Khu đất quy hoạch xây dựng tại thôn Bình An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, có giới cận như sau:

- Phía Bắc giáp: Đường bê tông hiện trạng;
- Phía Nam giáp: Khu dân cư hiện trạng;
- Phía Đông giáp: Núi;
- Phía Tây giáp: Đường bê tông.

Quy mô quy hoạch: 18.202,1m².

3. Tính chất và mục tiêu quy hoạch:

- Cụ thể hóa quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; quy hoạch xây dựng Nhà xưởng sản xuất các sản phẩm đan nhựa giả mây nhằm phục vụ sản xuất, cung cấp sản phẩm đan nhựa giả mây; tạo việc làm, thu nhập cho người lao động; góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Làm cơ sở quản lý quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

4. Quy hoạch sử dụng đất:

STT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất xây dựng công trình	10.271,25	56,4
2	Đất cây xanh	3.660,5	20,1
3	Đất sân bãi, đường nội bộ	3.873,85	21,3
4	Đất hành lang an toàn tuyến điện 22kV	396,5	2,2
	Tổng	18.202,1	100

5. Các chỉ tiêu quy hoạch – kiến trúc:

- a) Mật độ xây dựng: 56,4%.
- b) Tầng cao xây dựng: 02 tầng.

6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a) San nền, thoát nước mặt:

- San nền: Cao độ san nền cao nhất +21.00m, cao độ san nền thấp nhất +20.20m. Hướng dốc từ Nam ra Bắc.

- Hệ thống thoát nước mặt đi riêng với hệ thống thoát nước thải.

b) Giao thông: Quy hoạch giao thông nội bộ kết nối các khu chức năng. Quy hoạch bố trí 02 lối ra vào tại phía Bắc và phía Tây khu vực quy hoạch.

c) Cấp nước: Nguồn nước được đầu nối với hệ thống cấp nước chung của khu vực. Tổng nhu cầu sử dụng nước: 32m³/ngày đêm.

d) Cấp điện: Nguồn cấp đầu nối với tuyến điện 22kV hiện trạng ở phía Tây của khu quy hoạch. Tổng nhu cầu sử dụng điện: 350kW.

e) Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

- Hệ thống thoát nước thải đi riêng với hệ thống thoát nước mưa. Nước thải được thu gom về trạm xử lý nước thải đạt chuẩn môi trường theo quy định trước khi thoát ra nguồn tiếp nhận.

- Chất thải rắn được thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Quyết định này làm căn cứ để quản lý quy hoạch và triển khai các bước tiếp theo theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức công bố công khai đề án quy hoạch được duyệt, đưa mốc giới quy hoạch ra thực địa, gửi hồ sơ quy hoạch cho các Sở Xây dựng, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh, UBND huyện Tuy Phước và các cơ quan liên quan để lưu trữ, quản lý quy hoạch theo quy định; thực hiện đầy đủ các thủ tục về đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, PCCC, nghĩa vụ tài chính và các thủ tục có liên quan để triển khai đầu tư xây dựng theo quy hoạch đã được phê duyệt.

3. Giao các Sở Xây dựng, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh, UBND huyện Tuy Phước và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình, chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát nhà đầu tư để thực hiện quy hoạch và các thủ tục về đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, PCCC, xác định nghĩa vụ tài chính, nghĩa vụ tài chính điều chỉnh, bổ sung (nếu có) và các vấn đề liên quan khác theo đúng quy định của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này thay thế các Quyết định số 4761/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 và Quyết định số 3091/QĐ-UBND ngày 25/8/2017 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Xây dựng, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước, Nhà đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT N.T.C.Hoàng;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K1, K4, K6, K14.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng